TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/DS-ST
Ngày: 13-7-2021
V/v tranh chấp tiền vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Kim Luyến;

Ông Nguyễn Quốc Thống.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2021, *về việc: "Tranh chấp tiền vay"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2021/QĐ-ST ngày 29 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng C (gọi tắt: Ngân hàng).

Địa chỉ: Tòa nhà C, Bán đảo L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Dương Thế H – Phó Giám đốc phụ trách Phòng giao dịch Ngân hàng N (đại diện theo ủy quyền), có đơn xin vắng.

Bị đơn: Bà Lê Thu V (Lê Thu V1), sinh năm 1952 và ông Thái Văn Th, sinh năm 1950 (vắng mặt); Địa chỉ cư trú: Ấp XN, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26 tháng 02 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Dương Thế H - Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng C trình bày yêu cầu:

Phòng giao dịch Ngân hàng huyện N có cho bà Lê Thu V và ông Thái Văn Th vay vốn, vay tín chấp không có thế chấp tài sản, cụ thể:

- Ngày 26/11/2014 ký hợp đồng vay, số khế ước 6600000703074584 với số tiền gốc 9.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, 06 tháng trả gốc một lần, hạn cuối trả nợ gốc ngày 08/11/2020; lãi suất vay 9,6%/năm, lãi suất quá hạn

12,48%/năm; hiện nợ tiền gốc là 8.043.208 đồng, lãi 93.504 đồng; mục đích đóng cây nước và làm cầu vệ sinh.

- Ngày 23/3/2017 ký hợp đồng vay, số khế ước 6600000709907220 với số tiền gốc 50.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, 06 tháng trả gốc một lần, hạn cuối trả nợ gốc ngày 08/3/2021; lãi suất vay 8,25%/năm lãi suất quá hạn 10,525%/năm; hiện nợ tiền gốc là 50.000.000 đồng, lãi 499.520 đồng; mục đích vay cải tạo vuông.

- Ngày 19/3/2018 ký hợp đồng vay, số khế ước 6600000712239729 với số tiền gốc 44.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, 06 tháng trả nợ gốc một lần, hạn cuối trả nợ gốc ngày 08/3/2021; lãi suất vay 6,6%/năm lãi suất quá hạn 8,85%/năm; hiện nợ tiền gốc là 44.000.000 đồng, lãi 351.662 đồng; mục đích cải tạo vuông.

Do phía vợ chồng bà V vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc định kỳ theo thỏa thuận được ghi trong hợp đồng. Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng bà V có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng nợ gốc là 102.043.208 đồng và nợ lãi tính đến 12/7/2021 là 944.686 đồng, đồng thời yêu cầu trả lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký cho đến khi trả hết nợ gốc.

Tại bản tự khai ngày 29 tháng 6 năm 2021, bị đơn bà Lê Thu V trình bày:

Đồng ý cùng chồng là ông Thái Văn Th thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc 102.043.208 đồng và lãi phát sinh đến ngày xét xử; mục đích vay chi tiêu sinh hoạt gia đình.

Bị đơn ông Thái Văn Th, Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định đương sự không có văn bản trả lời về vụ việc; Tòa án tống đạt thông báo phiên họp, phiên hòa giải cho đương sự 02 lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa: Các đương sự vắng mặt không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, yêu cầu này phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự được chấp nhận.

Bị đơn bà Lê Thu V, ông Thái Văn Th được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn là có căn cứ.

Về nội dung:

[1] Ngân hàng C khởi kiện vợ chồng bà Lê Thu V, ông Thái Văn Th về việc vay tiền Ngân hàng để sản xuất và tiêu dùng, việc vay là tín chấp không có thế chấp tài sản, nên quan hệ pháp luật tranh chấp là: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng C: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà Lê Thu V liên đới thanh toán nợ vay cho Ngân hàng gốc và lãi đối với ba khế ước vay, tổng số tiền gốc 102.043.208 đồng, lãi suất tính đến ngày 12/7/2021 là 944.686 đồng, do vợ chồng bà Lê Thu V vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận trong hợp đồng, nên có cơ sở xem xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Ngân hàng yêu cầu vợ chồng bà V liên đới thanh toán nợ gốc là 102.043.208 đồng, yêu cầu của Ngân hàng được bà V thừa nhận và đồng ý thanh toán. Căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Xét yêu cầu trả nợ gốc: Thấy rằng, theo các hợp đồng kiêm khế ước vay thì phía vợ chồng bà V và ông Th có vay tiền tại Ngân hàng C, phòng giao dịch huyện N được thể hiện qua 03 khế ước vay, với số tiền gốc còn nợ 102.043.208 đồng; bà V thừa nhận còn nợ và đồng ý liên đới cùng ông Th thanh toán cho Ngân hàng khoảng nợ gốc chưa trả. Xét thấy, sự thừa nhận của bà V phù hợp với các hợp đồng vợ chồng bà V đã ký để vay tiền Ngân hàng. Nên yêu cầu của Ngân hàng về yêu cầu thanh toán nợ gốc là có cơ sở được chấp nhận. Buộc bà V và chồng là ông Thái Văn Th liên đới trả nợ gốc cho Ngân hàng 102.043.208 đồng của 03 hợp đồng vay.

Xét yêu cầu trả nợ lãi: Ngân hàng yêu cầu vợ chồng bà V thanh toán lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn theo hợp đồng đã ký, thấy rằng:

Đối với lãi suất thời điểm Ngân hàng cho vay 9,6%/năm; 8,25%/năm và 6,6%/năm là thấp hơn lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng thì: *Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.*

Việc vợ chồng bà V chậm trả lãi là vi phạm thỏa thuận của đôi bên, do đó yêu cầu trả lãi của Ngân hàng được chấp nhận toàn bộ, lãi tính đến ngày 12/7/2021 lãi suất còn nợ của 03 hợp đồng là 944.686 đồng, buộc bị đơn thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi còn nợ 944.686 đồng.

[3] Đối với ông Thái Văn Th, Tòa án có tống đạt thông báo thụ lý vụ án, nhưng hết thời hạn pháp luật quy định ông Th không có ý kiến phản đối về việc khởi kiện của Ngân hàng. Mặt khác, theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định trách nhiệm liên đới của vợ, chồng; Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng đối với giao dịch do một bên thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Do đó buộc ông Th có trách nhiệm liên đới cùng bà V thanh toán tiền vay cho

Ngân hàng 102.987.894 đồng là phù hợp.

Kể từ ngày 12/7/2021 vợ chồng bà V chưa thanh toán tiền thì tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng vay cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất Ngân hàng cho vay.

[4]. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%, yêu cầu của Ngân hàng được chấp toàn bộ nên bà V và ông Th phải chịu án phí, do ông bà là người cao tuổi và có yêu cầu được miễn án phí nên được niễm nộp toàn bộ.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 446 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C đối với bà Lê Thu V, ông Thái Văn Th về việc thanh toán tiền vay gốc và lãi.

Buộc bà Lê Thu V và ông Thái Văn Th có trách nhiệm liên đới thanh toán toàn bộ gốc và lãi cho Ngân hàng C là 102.987.894 đồng. Trong đó: Nợ gốc 102.043.208 đồng; Lãi suất 944.686 đồng (lãi tính đến ngày 12/7/2021).

Kể từ ngày 12/7/2021 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng vay cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất Ngân hàng cho vay.

- Về án phí: Bà Lê Thu V và ông Thái Văn Th được miễn toán bộ án phí sơ thẩm.

"Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKS ND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Đính